

Số: 37 /KLTr-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2013

**KẾT LUẬN THANH TRA
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Đơn vị được thanh tra: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHỢ LÁCH

Căn cứ kết quả thanh tra ngày 08-3-2013 của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành giáo dục và đào tạo từ ngày 04-3-2013 đến 08-3-2013 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Chợ Lách, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

I. Kết quả thanh tra từng nội dung:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

1.1. Tình hình:

- Quy mô trường, lớp, học sinh (HS) khá ổn định; số HS/lớp phù hợp với điều kiện nhà trường của từng cấp học (MN, TH bình quân 30 HS/lớp, THCS bình quân 34,6 HS/lớp).
- Ba năm học qua tỉ lệ HS bỏ học, lưu ban ổn định ở mức độ thấp. Năm học 2012-2013 lưu ban TH 0,6%, THCS 1,2%; bỏ học TH 0,05%, THCS 0,9%.
- Huy động trẻ ra lớp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ: 100%. Có 3/11 xã đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ: 97%
- Số xã được công nhận phổ cập tiểu học đúng độ tuổi: Có 4/11 xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 1, có 7/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 2.
- Số xã được công nhận phổ cập trung học cơ sở: 11/11 xã, đạt tỉ lệ: 100%.
- Công tác phổ cập giáo dục trung học: Đến nay huyện đã có 4/11 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học.

-Hiệu quả đào tạo:

Cấp TH: chu kỳ 2006-2011 đạt: 93,53 %; chu kỳ 2007-2012: 94,15 %.

Cấp THCS: chu kỳ 2007-2011 đạt: 84,39%; chu kỳ 2008-2012: 85,14%.

1.2. Nhận xét:

*** Ưu điểm:**

Hệ thống trường lớp từng bước được xây dựng theo hướng chuẩn hóa. Tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm, chất lượng phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, hiệu quả đào tạo có nâng lên.

*** Nhược điểm:**

Số xã đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ còn thấp so với các huyện.

2. Thực hiện kế hoạch giáo dục các cấp, ngành học:

2.1. Giáo dục mầm non (GDMN):

1.1. Tình hình:

- **Quy hoạch mạng lưới trường lớp:** Toàn huyện có 13 trường (trong đó có 2 trường ngoài công lập) và 2 nhóm trẻ tự thực với 114 nhóm, lớp (trong đó lớp bán trú là 52) đủ các độ tuổi từ nhà trẻ đến mẫu giáo. Quy mô học sinh bình quân 31 học sinh/nhóm, lớp.

- Kết quả huy động trẻ đến trường lớp:

Độ tuổi (trẻ đến trường)	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	So với năm học 2009-2010 (%Tăng, giảm)
3 – 36 tháng	243 (7,5%)	258 (7,9%)	185 (6,9%)	+ 1,5%
3 – 5 tuổi	3175 (74,8%)	3224 (77,5%)	3345 (83,6%)	+ 9,4%
5 tuổi	1520 (100%)	1468 (100%)	1495(100%)	+ 0,9%
Ngoài công lập	445 (13,01%)	473 (13,53%)	554 (15,69%)	

- Phòng GD&ĐT có chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết hợp với y tế xã phường khám sức khỏe cho các cháu theo định kỳ.

- Có 9/13 cơ sở tổ chức bán trú với 1720 trẻ đạt tỷ lệ 48,72%

1.2. Nhận xét:

***Ưu điểm:**

- Mạng lưới giáo dục mầm non phát triển tương đối hợp lý, cơ bản đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn; điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục từng bước được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh được thực hiện tốt; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có chuyển biến rõ nét.

- Thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm chỉ đạo trong giáo dục mầm non, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục mầm non.

- Triển khai thực hiện có chất lượng các chuyên đề, chương trình CSGD trẻ. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

***Nhược điểm:**

- Chất lượng giáo dục của hệ thống trường, lớp ngoài công lập chưa cao (do chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất và thiếu giáo viên).

- Còn có tình trạng trẻ phải học nhờ do thiếu phòng học (MG Hưng Khánh Trung B, MG Phú Phụng, MG Phú Sơn)

- Kế hoạch còn chung chung chưa thể hiện việc tổ chức thực hiện, có Hiệu trưởng chưa cập nhật phổ biến chỉ đạo của ngành (quy định về nội dung hoạt động công tác y tế trường học, tính khẩu phần dinh dưỡng,...).

- Trẻ em nghèo học lớp MG 5-6 ở trường MN tư thục Cái Mơn chưa được hỗ trợ tiền ăn trưa theo quy định của Chính phủ (4 trẻ). Các nhóm trẻ tư thục chưa có giáo viên hoặc giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo qui định.

2.2. Giáo dục Tiểu học:

1.1. Tình hình:

- Các trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định. Đảm bảo đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Hồ sơ, giáo án: Thực hiện cơ bản đủ các loại hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác giảng dạy.

- Việc sử dụng ĐDDH: giáo viên sử dụng tương đối tốt và có hiệu quả.

- Đa số GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ-sổ sách theo quy định. Có phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Vận dụng phương pháp giảng dạy khá phù hợp đặc trưng của các bộ môn và các đối tượng HS.

- Đoàn thanh tra dự 8 tiết dạy của 8 GV ở 04 trường: Tiểu học Phú Sơn, Tiểu học Thị trấn, Tiểu học Long Thới B và Tiểu học Vĩnh Thành A. (xếp loại tốt: 6, khá: 2).

- Các trường đã tập trung tạo điều kiện, bố trí cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho yêu cầu dạy học như: sắp xếp phòng ốc, kho chứa thiết bị an toàn, quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị - ĐDDH đạt hiệu quả khá tốt, thường xuyên tổ chức chuyên đề, thao giảng cụm, dự giờ để rút kinh nghiệm.

1.2. Nhận xét:

* Ưu điểm

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường thực hiện khá tốt việc điều chỉnh nội dung dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Ban giám hiệu các trường quản lý khá tốt việc dạy và học của đơn vị.

- Giáo viên có thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng khá tốt các kỹ thuật dạy học tích cực.

- Học sinh học tập tích cực, chăm ngoan.

* Nhược điểm:

- Chất lượng dạy học cũng như công tác quản lý ở các trường chưa đồng đều.

- Đề kiểm tra định kì ở một số câu chưa đảm bảo tính chính xác và cấu trúc theo quy định.

2.3. Giáo dục trung học cơ sở:

1.1. Tình hình:

- Mạng lưới trường lớp trong toàn huyện ổn định.

- Hồ sơ soạn giảng đầy đủ theo qui định, soạn giảng đúng theo PPCT và nội dung SGK, giáo án soạn giảng bằng vi tính sạch đẹp, rõ ràng thể hiện được công việc của thầy và trò trong tiết dạy.

Đoàn đã kiểm tra tổng số 33 tiết dạy, trong đó: Văn: 4 tiết; Toán: 3 tiết; Sử: 4 tiết; Địa: 3 tiết; Anh văn: 4 tiết; Lý: 4 tiết; Hoá: 3 tiết; Sinh: 4 tiết; Thể dục: 4 tiết.

Xếp loại: Giỏi: 12 tiết; Khá: 17 tiết; ĐYC: 4 tiết

Hồ sơ: 20 tốt; khá 12, ĐYC 1.

- Phòng GD&ĐT có quan tâm chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của các trường THCS, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, có chú ý quan tâm đến công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Số học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh hằng năm có nâng lên.

1.2. Nhận xét:

* Ưu điểm:

Hệ thống trường lớp ổn định, hoạt động chuyên môn có nền nếp, chất lượng học tập có nâng cao.

* Nhược điểm:

Một số trường cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt vui chơi và học tập của học sinh, đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ; một số GV còn chậm đổi mới phương pháp dạy học và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

3.1. Tình hình:

- Phòng GD&ĐT có kế hoạch phân bổ, quyết định giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đúng yêu cầu.

- Diện tích bình quân chung/HS của các cấp học đều đạt chuẩn quy định (MN: 11m²/HS, TH: 14,4m²/HS, THCS: 17,3m²/HS), đáp ứng được yêu cầu ngành giáo dục.

Trong 3 năm qua, toàn huyện xây dựng mới 104 phòng và 2 nhà công vụ với tổng kinh phí 34 tỷ 205 triệu đồng.

-Các trường đều có khuôn viên riêng biệt, đa số có cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, nhà để xe GV-HS, khu vệ sinh riêng biệt. Tuy nhiên vẫn còn nhiều trường MN, TH thiếu bãi tập thể dục - thể thao, làm hạn chế hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

-Số trường có thiết bị dạy học tối thiểu đầy đủ theo qui định. Thiết bị dạy học được bảo quản và sử dụng khá tốt.

-100% trường TH và THCS có thư viện đạt chuẩn 01; đảm bảo đầy đủ số lượng bản sách theo quy định, hoạt động tốt, cung cấp đủ lượng sách nghiệp vụ, sách tham khảo cho GV, HS; hằng năm có bổ sung nguồn sách.

-Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo hướng dẫn số 08/HD-SGD&ĐT ngày 08/4/2009. Phân công bố trí cán bộ đảm bảo đúng chuyên môn đào tạo, thực hiện quản lý cán bộ, viên chức đúng theo điều lệ trường học và phân cấp quản lý hiện hành.

- Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo trong toàn ngành khá cao.

+MN-MG: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 50,4%.

+Tiểu học: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 82,2%.

+THCS: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 81%.

-Phòng GD&ĐT thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đúng theo quy định. Có chú ý điều động cán bộ giáo viên cân đối theo yêu cầu. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo quản lý lao động, các đơn vị trực thuộc quản lý tốt ngày công giờ công, giải quyết nghỉ phép đúng thẩm quyền .

-Các chế độ chính sách đối với giáo viên được thực hiện đầy đủ kịp thời đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi cán bộ viên chức như việc nâng lương thường xuyên, trước hạn, bảo hiểm...

3.2.Nhận xét:

*Ưu điểm:

- Tất cả các đơn vị đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai tài chính.

- Phòng GD&ĐT có quan tâm công tác xây dựng cảnh quan sư phạm, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường theo hướng “xanh – sạch – đẹp”.

- Phòng GD&ĐT quản lý tốt các khoản thu, chi trong ngành qua hệ thống sổ sách kế toán, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước đối với CB, GV theo quy định (như: phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ, nâng lương trước hạn, nâng lương đúng hạn, giải quyết thêm giờ thêm buổi, ốm đau, thai sản...).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ được ngành quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại công chức hàng năm.

*Nhược điểm:

-Còn 5 trường THCS chưa được cấp quyền sử dụng đất, còn 8 trường TH chưa được cấp quyền sử dụng đất đủ diện tích, một số trường có cơ sở vật chất còn thiếu nhiều phòng chức năng như: phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, thiếu sân chơi, bãi tập.

-Đội ngũ GV thừa, thiếu, không đồng bộ nên việc phân công, tuyển dụng gặp khó khăn.

4.Công tác quản lý của trường phòng

* Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT đã tích cực triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động theo chủ đề từng năm học, xây dựng và triển khai tốt kế hoạch năm học.

- Hằng năm phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch thanh tra. Thanh tra có kết luận cụ thể rõ ràng, hồ sơ thanh tra lưu trữ đầy đủ. Việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng thời hạn, thời hiệu. Các đơn không đủ điều kiện thụ lý, Phòng GD&ĐT cũng tổ chức xác minh và có rút kinh nghiệm với đương sự bị tố cáo, khiếu nại.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách trong ngành.

***Nhược điểm:**

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục tuy được quan tâm nhưng ở một số đơn vị thực hiện còn chậm, phân tích, đánh giá còn thiếu các thông tin minh chứng.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị, chỉ đạo thi đua:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện khá kịp thời và kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục.

- Công tác xã hội hóa được chú trọng, địa phương có quan tâm về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục.

***Nhược điểm:**

Chưa có danh hiệu thi đua cấp cao (Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động).

II.Kết luận chung:

1. Ưu điểm:

-Tình hình tư tưởng đội ngũ CB, GV trong ngành ổn định, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

-Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

-Mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện từng bước được sắp xếp phù hợp với điều kiện đi lại, học tập của con em nhân dân.

*** Nguyên nhân:**

-Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

-Đội ngũ CB, GV, CNV trong ngành an tâm công tác, ổn định tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

-Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy ngày càng huy động được nhiều nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

2. Nhược điểm:

-Cơ sở vật chất ở một số trường tuy được đầu tư xây dựng kiên cố nhưng còn thiếu phòng chức năng, phụ đạo bồi dưỡng, dạy học tự chọn... nên ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng giáo dục.

-Công tác giải quyết mặt bằng kiên cố hóa trường lớp ở một số địa phương còn chậm. còn nhiều trường chưa được cấp quyền sử dụng đất.

- Huyện chưa có trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ xã đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi còn thấp.

-Đội ngũ giáo viên thiếu đồng bộ vừa thiếu, vừa thừa gặp khó khăn trong bố trí sắp xếp. Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên còn hạn chế.

*** Nguyên nhân:**

-Do kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp còn có hạn nên làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng.

-Một số CB,GV lớn tuổi nên việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

3. Kiến nghị:

3.1. Phòng GD&ĐT Chợ Lách:

- Phát huy thành tích đạt được và khắc phục các hạn chế nêu trên để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

-Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trung học, phổ cập giáo dục mầm non; đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

-Chỉ đạo các nhà trường thực hiện công khai đúng, đủ theo các quy định của Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

-Phòng GD&ĐT phối hợp với Công đoàn trong việc quy hoạch các danh hiệu thi đua cấp cao giai đoạn 2013-2020, để từ đó các đơn vị có định hướng đầu tư cụ thể.

- Cân đối, bố trí sắp xếp hợp lý số giáo viên còn thừa, thiếu ở các đơn vị.

- Hướng dẫn các trường thực hiện thể thức văn bản đúng quy định.

3.2. UBND huyện Chợ Lách:

-Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục huyện phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục huyện nhà.

-Chỉ đạo các trường tham mưu cấp có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất đầy đủ. *A2*

Nơi nhận:

- UBND huyện Chợ Lách (để biết);
- Phòng GD&ĐT Chợ Lách (để thực hiện);
- Lưu: VT, Thanh tra Sở.

